

Số: 17 /2023/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 25 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách
và thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm
của các đơn vị dự toán trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định biểu mẫu lập và thời gian gửi dự toán, báo cáo kế hoạch tài chính, ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 10/TTr-STC ngày 12/4/2023 về việc dự thảo Quyết định quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách và thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Thông báo số 169/TB-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách và thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước.

Điều 2. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm

1. Đối với đơn vị dự toán cấp I

a) Đơn vị dự toán ngân sách cấp huyện gửi báo cáo quyết toán về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

b) Đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh gửi báo cáo quyết toán về Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 3 năm sau đối với đơn vị không có đơn vị dự toán trực thuộc; trước ngày 30 tháng 6 năm sau đối với đơn vị có đơn vị dự toán trực thuộc.

2. Đối với đơn vị dự toán trực thuộc

Thời gian gửi báo cáo quyết toán là do Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quy định nhưng phải đảm bảo thời gian đủ để đơn vị dự toán cấp I xét duyệt, thẩm định, đồng thời tổng hợp để gửi báo cáo quyết toán về cơ quan tài chính theo đúng thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Đối với các cơ quan tài chính các cấp

a) Bộ phận tài chính, kế toán của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập báo cáo quyết toán năm gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố và Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn trước ngày 01 tháng 4 năm sau.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố thẩm định, tổng hợp lập báo cáo quyết toán năm gửi về Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trước ngày 31 tháng 5 năm sau.

c) Sở Tài chính xét duyệt, thẩm định, tổng hợp báo cáo quyết toán năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 8 năm sau để trình Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước chậm nhất trước ngày 01 tháng 10 năm sau.

Điều 3. Thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm

1. Thời gian xét duyệt ngân sách năm.

a) Đơn vị dự toán cấp trên xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách năm của đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc (có đầy đủ các biểu mẫu quyết toán theo quy định) trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán ngân sách năm.

b) Cơ quan tài chính xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách năm đối với trường hợp đơn vị dự toán cấp I cùng cấp đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán ngân sách năm.

2. Thời gian thẩm định ngân sách năm.

Cơ quan tài chính thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán ngân sách năm đối với ngân sách cấp dưới và các đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp mình (trừ trường hợp đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách) trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ báo cáo quyết toán ngân sách năm theo quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Cơ sở DLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- TT. TU, TT. HĐND, ĐDBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh;
- LĐVP, Tào, Km, CV, HCTC, TH;
- Lưu: VT 12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Võ Văn Minh